

Số: 39 /2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm
và lực lượng dân quân tự vệ trong công tác bảo vệ rừng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Pháp lệnh Dân quân tự vệ năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ trong công tác bảo vệ rừng.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 5 năm 2009.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). A. 145

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG.**



Nguyễn Sinh Hùng

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ
trong công tác bảo vệ rừng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2009/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm và dân quân tự vệ trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh nhằm thống nhất hành động, huy động sức mạnh tổng hợp của hai lực lượng cùng với các lực lượng khác, các cấp, các cơ quan liên quan và toàn dân trong công tác bảo vệ rừng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân cùng cấp; phát huy sức mạnh của toàn dân và của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo sự chỉ huy, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của mỗi lực lượng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của lực lượng kiểm lâm, lực lượng dân quân tự vệ từ Trung ương đến các cấp địa phương.

3. Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ được giao, nhưng không tạo ách tắc trong việc thực hiện nhiệm vụ riêng và công việc nội bộ của nhau; giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ trong xử lý tình huống theo quy định của Nhà nước.

4. Việc xử lý các vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phải kiên quyết, chủ động, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ chế chỉ huy khi thực hiện việc phối hợp

1. Các lực lượng phối hợp phải chấp hành sự chỉ huy thống nhất của người có thẩm quyền theo phương án phối hợp giải quyết các vụ việc bảo vệ rừng cụ thể được Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

2. Trong trường hợp giải quyết công việc cụ thể, cấp bách về bảo vệ rừng mà cơ quan Kiểm lâm có thẩm quyền đề nghị lực lượng dân quân tự vệ phối hợp với lực lượng kiểm lâm thực hiện việc mai phục, truy bắt, dẫn giải những cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về rừng, áp tải tang vật, phương tiện vi phạm, tuần tra, kiểm tra việc bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương án cơ quan Kiểm lâm thì do người đứng đầu cơ quan Kiểm lâm chỉ huy.

3. Trong trường hợp người có thẩm quyền của lực lượng dân quân tự vệ đề nghị lực lượng kiểm lâm phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ thực hiện việc mai phục, truy bắt, dẫn giải những cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật khác thuộc thẩm quyền của lực lượng dân quân tự vệ theo phương án của lực lượng dân quân tự vệ thì người đứng đầu lực lượng dân quân tự vệ chỉ huy.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện

1. Hàng năm, cơ quan Kiểm lâm chủ trì, phối hợp cơ quan Dân quân tự vệ cùng cấp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện về bảo vệ rừng trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi kế hoạch được phê duyệt, việc triển khai phối hợp trong công tác tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện như sau:

a) Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Cục Dân quân tự vệ hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức xây dựng kế hoạch phối hợp 2 lực lượng ở địa phương;

b) Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, huấn luyện trên địa bàn cấp tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn các Hạt Kiểm lâm cấp huyện chủ trì, phối hợp Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức thực hiện trên địa bàn cấp huyện.

2. Cơ quan Kiểm lâm và cơ quan Dân quân tự vệ cùng cấp thống nhất về nội dung đào tạo, huấn luyện, biên soạn bài giảng, lập kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai (địa điểm, thời gian, đối tượng học viên), giảng viên cho từng khóa đào tạo, tập huấn.

3. Hạt trường các hạt kiểm lâm cấp huyện chỉ đạo kiểm lâm địa bàn phối hợp lực lượng dân quân tự vệ cơ sở tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở và cộng đồng dân cư.

Điều 5. Trao đổi thông tin

1. Việc trao đổi, xử lý thông tin phải bảo đảm bí mật, chính xác, kịp thời. Khi có những thông tin khác nhau về vụ việc, hiện tượng thì hai bên phải phối hợp xác minh, thống nhất kết luận trước khi báo cáo lên cấp trên và cơ quan thẩm quyền giải quyết. Trường hợp đột xuất, cần thiết có thể báo cáo vượt cấp nhưng trong vòng 3 giờ kể từ khi báo cáo vượt cấp phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp và cơ quan thẩm quyền giải quyết.

2. Nội dung trao đổi thông tin giữa cơ quan Kiểm lâm và cơ quan Dân quân tự vệ

a) Cơ quan Kiểm lâm chủ động trao đổi với cơ quan Dân quân tự vệ cùng cấp những thông tin sau:

- Tình hình bảo vệ rừng trong phạm vi quản lý;
- Các tụ điểm, điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng trái phép, buôn bán động vật hoang dã; các trọng điểm về cháy rừng, loài cây, diện tích có nguy cơ cháy rừng cao và dự kiến các tình huống có thể xảy ra cháy rừng để có kế hoạch phối hợp phòng, chống các hành vi xâm hại rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Tình hình giao đất, giao rừng, canh tác nương rẫy và sinh vật gây hại rừng;
- Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ rừng của cơ quan Kiểm lâm và Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy những vấn đề cấp bách về bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Các nội dung khác liên quan đến công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng và tình hình phối hợp giữa hai lực lượng.

b) Cơ quan Dân quân tự vệ chủ động trao đổi với cơ quan Kiểm lâm cùng cấp những thông tin sau:

- Tình hình bảo vệ rừng trong phạm vi hoạt động của cơ quan Dân quân tự vệ;
- Kế hoạch phối hợp giữa cơ quan Dân quân tự vệ với cơ quan Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng.

Điều 6. Hình thức trao đổi thông tin

1. Việc trao đổi thông tin giữa lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ được tiến hành dưới hình thức giao ban hoặc bằng văn bản

a) Giao ban giữa Cục Kiểm lâm và Cục Dân quân tự vệ: ít nhất 01 lần/01 năm.

b) Giao ban giữa lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ các cấp ở địa phương:

- Đối với cấp tỉnh: ít nhất 6 tháng 1 lần;

- Đối với cấp huyện: ít nhất 3 tháng 1 lần.

2. Khi có nhiệm vụ đột xuất hoặc tình huống phức tạp, cấp bách, các cấp phải chủ động thông báo ngay cho nhau bằng hình thức thích hợp như: điện thoại, thư điện tử, gửi văn bản.

3. Nội dung các cuộc giao ban

a) Giao ban giữa Cục Kiểm lâm và Cục Dân quân tự vệ: kiểm điểm, đánh giá tình hình triển khai việc phối hợp giữa hai lực lượng trong toàn quốc theo các nội dung quy định tại Quy chế này; xác định các biện pháp phối hợp có hiệu quả trong thời gian tiếp theo;

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc sau khi kết thúc giao ban, hai Cục phải đồng trình báo cáo kết quả việc giao ban cho lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và lãnh đạo Bộ Quốc phòng.

b) Giao ban giữa cơ quan Kiểm lâm với cơ quan Quân sự các cấp ở địa phương: kiểm điểm, đánh giá tình hình triển khai việc phối hợp giữa hai đơn vị theo các nội dung quy định tại Quy chế này; xác định các biện pháp phối hợp có hiệu quả trong thời gian tiếp theo;

Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc sau khi kết thúc giao ban phải báo cáo kết quả việc giao ban với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Đối với giao ban cấp tỉnh thì Chỉ cục Kiểm lâm đồng gửi báo cáo cho Cục Kiểm lâm, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, đồng gửi báo cáo cho Cục Dân quân tự vệ.

4. Giao ban giữa cơ quan Kiểm lâm với cơ quan Dân quân tự vệ cùng cấp được tổ chức luân phiên. Đơn vị chủ trì giao ban có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, bố trí kinh phí, thời gian, địa điểm thích hợp để giao ban đạt hiệu quả.

Điều 7. Các hoạt động phối hợp bảo vệ rừng giữa cơ quan Kiểm lâm với cơ quan Dân quân tự vệ cùng cấp

Cơ quan Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với cơ quan Dân quân tự vệ thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau:

1. Huấn luyện, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng

Hàng năm, vào đầu mùa cháy rừng cao điểm, cơ quan Kiểm lâm chủ trì, phối hợp cơ quan Dân quân tự tổ chức huấn luyện, diễn tập chữa cháy rừng cho cả lực lượng Kiểm lâm và lực lượng Dân quân tự vệ.

2. Chữa cháy rừng

Mọi trường hợp cháy rừng xảy ra, các lực lượng phải chủ động chữa cháy rừng ngay, đồng thời thông tin ngay cho đơn vị phối hợp, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan.

Trường hợp xảy ra cháy rừng cần thiết phải huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy theo quy định của pháp luật, cơ quan Kiểm lâm phối hợp với cơ quan quân sự cùng cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng, khắc phục hậu quả cháy rừng.

3. Tổ chức kiểm tra, truy quét những tổ chức, cá nhân phá rừng

a) Kiểm tra truy quét tại các trọng điểm vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng;

b) Bố trí lực lượng tại các trạm, chốt cửa rừng, các điểm lưu thông, chế biến kinh doanh lâm sản tập trung;

c) Truy bắt những cá nhân có hành vi trốn chạy, tẩu tán tang vật, chống người thi hành công vụ;

d) Kiểm tra, tháo gỡ, tiêu hủy các loại bẫy, sãn, bãn, bắt, giết mổ động vật rừng, sử dụng các loại súng sãn trái phép.

4. Xác minh các thông tin liên quan làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

5. Cường chế thi hành quyết định xử phạt hành chính và giải tòa điện tích rừng bị chặt phá trái phép theo quy định pháp luật.

Điều 8. Các hoạt động phối hợp giữa Dân quân tự vệ cấp xã với Kiểm lâm địa bàn

1. Trách nhiệm Dân quân tự vệ cấp xã

a) Nắm được phân bổ diện tích từng loại rừng và diễn biến rừng trên địa bàn;

b) Phối hợp với Kiểm lâm địa bàn cấp xã tuần tra, kiểm tra công tác bảo vệ rừng và tham gia giải quyết những “điểm nóng”, những vụ việc cụ thể về công tác bảo vệ rừng ở địa phương;

c) Khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra tình hình trật tự, an ninh địa phương phải kết hợp với tuần tra, kiểm tra công tác bảo vệ rừng. Nếu phát hiện những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về rừng trên địa bàn phải lập biên bản, báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, kiểm lâm địa bàn biết để xử lý.

2. Trách nhiệm của Kiểm lâm địa bàn xã

a) Thường xuyên trao đổi, cung cấp cho Xã đội trưởng về phân bố diện tích từng loại rừng, diễn biến rừng trên địa bàn xã và các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng;

b) Chủ trì, phối hợp với Xã đội trưởng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án tuần tra, kiểm tra công tác bảo vệ rừng ở địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp với Xã đội trưởng hoặc tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về rừng trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với Xã đội trưởng hoặc tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sơ kết tình hình thực hiện công tác bảo vệ rừng hàng năm.

Điều 9. Phối hợp trong sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế

1. Quy định thời gian sơ kết, tổng kết

a) Sơ kết thực hiện vào quý IV hàng năm;

b) Tổng kết thực hiện 5 năm/lần.

2. Hình thức sơ kết

a) Cục Kiểm lâm, Cục Dân quân tự vệ theo dõi, chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh, cơ quan Quân sự cấp tỉnh tổ chức sơ kết;

b) Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp cơ quan Quân sự cùng cấp tổ chức sơ kết;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sơ kết.

3. Hình thức tổng kết

a) Cục Kiểm lâm phối hợp với Cục Dân quân tự vệ tham mưu lãnh đạo hai Bộ hoặc Thủ tướng Chính phủ chủ trì tổ chức việc tổng kết;

b) Cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh, cấp huyện phối hợp với cơ quan Quân sự tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chủ trì tổng kết.

Chương III
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, NGUỒN KINH PHÍ
BẢO ĐẢM PHỐI HỢP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ, chính sách

1. Chế độ, chính sách đối với lực lượng kiểm lâm

Công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong các cơ quan kiểm lâm khi phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ để bảo vệ và phát triển rừng được hưởng chế độ, chính sách theo Điều 17 Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm và các văn bản hướng dẫn khác liên quan của cơ quan nhà nước thẩm quyền.

2. Chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ

Cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ khi tham gia phối hợp lực lượng kiểm lâm để bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 184/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02 tháng 11 năm 2004 quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan của cơ quan nhà nước thẩm quyền.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng hướng dẫn cụ thể chế độ, chính sách đối với lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ.

Điều 11. Nguồn kinh phí bảo đảm cho thực hiện việc phối hợp

1. Kinh phí phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với lực lượng dân quân tự vệ trong công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng của các cấp được bố trí trong chi thường xuyên (kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng) của Kiểm lâm các cấp; việc quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của địa phương (bố trí trong dự toán chi sự nghiệp kinh tế) để chủ động nguồn kinh phí bảo đảm sự phối hợp lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương có hiệu quả.

3. Ngân sách bảo đảm chi cho các nội dung sau:

- a) Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn bảo vệ và phát triển rừng;
- b) Tổ chức hội nghị giao ban các cấp;
- c) Công tác sơ kết, tổng kết;
- d) Huy động lực lượng thực hiện nhiệm vụ;
- đ) Mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ diễn tập, luyện tập;

- e) Diễn tập, luyện tập;
- g) Xây dựng các đơn vị điếm;
- h) Xây dựng phương án, kế hoạch;
- i) Các khoản chi khác theo quy định tại quy chế này.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng hướng dẫn cụ thể việc giải quyết kinh phí cho lực lượng kiểm lâm và lực lượng dân quân tự vệ tổ chức các hoạt động phối hợp quy định tại Quy chế này.

Điều 12. Lập dự toán kinh phí thực hiện Quy chế phối hợp

1. Ở Trung ương

a) Hàng năm, Cục Kiểm lâm lập dự toán chi cho các hoạt động theo quy chế này cùng với dự toán chi thường xuyên báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt và tổng hợp vào dự toán ngân sách Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp trình Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt;

b) Hàng năm, Cục Dân quân tự vệ lập dự toán chi cho các hoạt động thực hiện Quy chế này của cơ quan Bộ Quốc phòng và các quân khu cùng với dự toán chi thường xuyên báo cáo Bộ Quốc phòng xét duyệt và tổng hợp vào dự toán ngân sách Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp trình Chính phủ để trình Quốc hội phê duyệt.

2. Ở địa phương

a) Hàng năm, cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh lập dự toán chi cho các hoạt động theo Quy chế này cùng với dự toán chi thường xuyên báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét duyệt và gửi Sở Tài chính xem xét bố trí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Hàng năm, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh lập dự toán chi cho các hoạt động thực hiện Quy chế này cùng với dự toán chi thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Tài chính xem xét bố trí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc quyền thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Bộ Quốc phòng tổ chức việc đánh giá thực hiện Quy chế này và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện Quy chế này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng